

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: W003/ STF/ 2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Minh Đức, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: +84 221 3 94 88 18

Fax: +84 221 3 94 88 18

Email: customercare@santa.com.vn

Website: santa.com.vn

Hotline: + 0246 6666 076

Mã số doanh nghiệp: 0107 467 527

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000478/ 2017/ ATTP- CNĐK- Ngày cấp: 26/5/2017- Nơi cấp: Cục An Toàn Thực Phẩm

II. Thông tin về sản phẩm

1. Sản phẩm: MERRY - BÁNH QUẾ KEM VỊ CAM

Thành phần: Bột mì, đường, dầu thực vật, bột whey, chất nhũ hóa (322(i)), bột sữa, hương thực phẩm tổng hợp (vani, cam), muối, bột sữa, màu thực phẩm tổng hợp (sunset yellow (110)).

2. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng (kể từ ngày sản xuất), sử dụng trực tiếp, bảo quản sản phẩm ở nơi khô, thoáng mát, đảm bảo vệ sinh và tránh ánh nắng trực tiếp.
3. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Được đóng gói kín trong bao bì màng giấy cuộn OPP/MCPP hoặc nhựa tổng hợp. Bao bì đạt chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm theo qui định của Bộ Y Tế.

Khối lượng tịnh: 90g/ khay, 270g/ hộp, 360g/ hộp, 450g/ hộp.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm nhãn sản phẩm)



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa.

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”.

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”.

- QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 08 tháng 05 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Hồng Thái

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HUNG YÊN	NHÓM SẢN PHẨM	Số CB: W003/ STF/ 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA	MERRY - BÁNH QUẾ KEM VỊ CAM	Có hiệu lực từ Ngày 08. tháng 05 năm 2018

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- + Trạng thái: Bánh dạng hình ống, có kem bên trong, giòn, xốp.
- + Màu sắc: Vỏ màu trắng ngà, chỉ màu cam, bên trong là kem màu cam nhạt.
- + Mùi: Thơm mùi thơm đặc trưng, không có mùi mốc, mùi lạ.
- + Vị: Ngọt, béo đặc trưng, không có vị lạ.
- + Tạp chất: Không có tạp chất.

1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Theo quyết định số 46/2007/QĐ – BYT của Bộ Trưởng Bộ Y Tế ngày 19/12/2007

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10^4
2	E.Coli	MPN/g	3
3	Coliforms	CFU/g	10
4	Staphylococcus aureus	CFU/g	10
5	Bacillus cereus	CFU/g	10
6	Clostridium perfringens	CFU/g	10
7	Tổng số TB nấm men – nấm mốc	CFU/g	10^2
8	Samonella	CFU/25g	Không phát hiện

1.3. Hàm lượng kim loại nặng: Theo QCVN 8-2: 2011/BYT.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Pb	mg/kg	0,2
2	Cd	mg/kg	0,1

1.4. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: Theo QCVN 8-1: 2011/BYT

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1B2G1G2)	µg/kg	4
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	50
5	Hàm lượng Deoxynivalenol (DON)	µg/kg	500

Hung Yên, ngày 04 tháng 05 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ HỒNG THÁI



[illegible]



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036663	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
 Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
 Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUẾ KEM VỊ CAM
 Số lượng/ Quantity : 1
 Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
 Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
 Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Cd	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)
2	Pb	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 28-03-2018

Số chứng thực: 6144 - Quyền số: 02 - SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



Trần Đình Hiệp



TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Tiến Vinh

TRU SỞ CHÍNH

(V) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(V) 18001105

(S) (84.28) 3911 7216

(E) casehcm@case.vn

CN CÁN THO

(V) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(V) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(S) (84.292) 3918 219

(E) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(V) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(V) (84.258) 3811 808

(S) (84.258) 3811 809

(E) vanphongmien trung@case.vn

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: MM18036663

BẢN SAO
COPY

Nutrition Facts

Serving Size 100g
Servings Per Container

Amount Per Serving		
Calories	477	Calories from Fat /
% Daily Value *		
Total Fat:	18,2 g	28 %
Saturated Fat :	8,60 g	43,00%
Trans Fat :	0,07 g	
Cholesterol:	7,04 mg	2,35 %
Sodium:	139 mg	6 %
Total Carbohydrate:	71,9 g	24 %
Dietary Fiber :	1,25 g	5,00 %
Sugars :	39,7 g	
Protein:	6,39 g	
Vitamin A :	0 IU	0 %
Vitamin C :	0 mg	0 %
Calcium :	85 mg	8 %
Iron :	0,38 mg	2 %
* Percent Daily Values are based on a 2,000 calorie diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calorie needs:		
	Calories	2,000 2,500
Total Fat	Less than 65g	80g
Sat Fat	Less than 20g	25g
Cholesterol	Less than 300mg	300mg
Sodium	Less than 2400mg	2400mg
Total Carbohydrate	300g	375g
Fiber	25g	30g
Calories per gram:		
Fat 9	Carbohydrates 4	Protein 4

CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

CASE.NS. 0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)

CASE.SK.0107 (AOAC 996.06) (*)

CASE.NC.0009

CASE.SK.0012(GC-FID-AOAC 994.10.2002)(*)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)

CASE.NS.0066 (TCVN 4594:1988)

CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)

CASE.SK.0108 (131ku010 - HPLC)(*)

CASE.SK.0108 (131ku010 - HPLC)(*)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm PHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample

TRƯỞNG CHÍNH

(01) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM

(01) 18001105

(01) (84.28) 3911 7216

(01) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(01) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(01) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(01) (84.292) 3918 219

(01) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(01) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(01) (84.258) 3811 808

(01) (84.258) 3811 809

(01) vanphongmientrung@case.vn



CASE

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036663	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HƯNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUÊ KEM VỊ CAM
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Trần Đình Hiệp

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRỤ SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code
BN18032045
MM18036663

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMNM 02/3 – LBH 03
Ngày/Date : 06/04/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUẾ KEM VỊ CAM
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Kali Sorbate	mg/kg	Không phát hiện MDL= 2	CASE.SK.0019 (Ref. AOAC 994.11; AOAC 983.16) (*)
2	Potassium benzoat	mg/kg	Không phát hiện MDL= 2	CASE.SK.0019(Ref. AOAC 994.11; AOAC 983.16) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/

Officer in charge of laboratory

Ngày: 28-06-2018

Số chứng thực... 6.14.4... Quyền số 2... SCT/BS

Trần Đình Hiệp

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải



1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng. Information of sample is written as customer's request.
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Liên Vinh

TRỤ SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmien trung@case.vn

Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036663	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ <i>Customer</i>	:	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ <i>Address</i>	:	KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ <i>Name of sample</i>	:	MERRY - BÁNH QUẾ KEM VỊ CAM
Số lượng/ <i>Quantity</i>	:	1
Tình trạng mẫu/ <i>Sample description</i>	:	Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ <i>Date of receiving</i>	:	28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ <i>Date of issue</i>	:	05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Tro không tan / HCl 10%	%	Không phát hiện, MDL = 0,01	Ref. TCVN 5484- 2002
2	Chỉ số acid	mg KOH/g chất béo	1,08	TCVN 6127:2010 (ISO 660:2009) (*)
3	Chỉ số peroxide	meq/kg chất béo	0,711	TCVN 6121:2010 (ISO 3960:2007) (*)
4	Độ ẩm	%	2,19	CASE.NS.0007 (FAO 14/7 p.205, 1986) (*)
5	Melamine	mg/kg	Không phát hiện MDL = 0,1	CASE.SK.0023 (GC/MS/MS)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accredited by VILAS*

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test*

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Số chứng thực: 6144 - 02 - Quyền sở hữu: SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử: This testing result is only valid on tested sample

TRU SỞ CHÍNH _____

[9] O2 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

[☎] 18001105

☎ (8428) 3911 7216

casehcm@case.vn

CN CÁN THƠ

[9] F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

[4] (84-292) 3918 216 - 217 - 218

(84 292) 3918 219

☎ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[9] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(☎) (84.258) 3811 808

[(84.258) 381] 809

✉ vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code
BN18032045
MM18036663

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMNM 02/3 - LBH 03
Ngày/Date : 06/04/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUẾ KEM VỊ CAM
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Bacillus cereus	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004 (*)
2	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	ISO 7937:2004 (*)
3	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
4	E.coli	/g	Không phát hiện	ISO 16649-3:2015 (*)
5	Staphylococcus aureus	/g	Không phát hiện	ISO 6888-3:2003 (*)
6	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)
7	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (TPC)	CFU/g	< 10	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Ngày: 28-03-2018

Số chứng thực: 6144 Quyền số: 02 SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Tiến Vinh

TRỤ SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code
BN18032045
MM18036663

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

BMNM 02/3 – LBH 03
Ngày/Date : 06/04/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUÊ KEM VỊ CAM
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin	µg/kg	Aflatoxin B1: Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin B2: Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin G1: Không phát hiện, MDL= 0,1 Aflatoxin G2: Không phát hiện, MDL= 0,1	CASE.SK.0018 (AOAC 990.33) (*)
2	Aflatoxin B ₁	µg/kg	Không phát hiện, MDL= 0,1	CASE.SK.0018 (AOAC 990.33) (*)
3	Deoxynivalenon (DON)	µg/kg	Không phát hiện MDL = 200	CASE.SK.0070 (LC/MS/MS-REF-Agilent. Application Note 00394) (*)
4	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện MDL= 0,1	CASE.SK.0069 - HPLC (Ref. AOAc 1990,p 405; NF EN ISO 15141-1)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 28-06-2018
Số chứng thực: 6144-02
Quyển số: SCT/BS

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

TRƯ SỞ CHÍNH

(9) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(V) 18001105

(S) (84.28) 3911 7216

(E) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(9) F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cái Rang, Cần Thơ

(V) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(S) (84.292) 3918 219

(E) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(9) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(V) (84.258) 3811 808

(S) (84.258) 3811 809

(E) vanphongmientrung@case.vn

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Tiến Vinh

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
5	Zearalenone	µg/kg	Không phát hiện MDL = 5	CASE.SK.0070 - LC/MS/MS - Ref. Agilent Application Note 00394

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory



GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

Trần Đình Hiệp

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thử Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRU SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(☎) 18001105

(☎) (84.28) 3911 7216

(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(☎) F2.67-F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218

(☎) (84.292) 3918 219

(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa

(☎) (84.258) 3811 808

(☎) (84.258) 3811 809

(✉) vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code BN18032045 MM18036663	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 06/04/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUẾ KEM VỊ CAM
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Ca	mg/100g	85 (%DV=8)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
2	Fe	mg/100g	0,38 (%DV=2)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
3	Sodium	mg/100g	139 (%DV=6)	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35)
4	Calories	kcal/100g	477	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)
5	Dietary Fiber	g/100g	1,25 (%DV = 5,00)	CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)
6	Protein	g/100g	6,39 (Nitơ tổng số x 6,25)	CASE.NS.0039 (Ref. AOAC 992.23) (*)
7	Sugar	g/100g	39,7	CASE.NS.0066 (TCVN 4594:1988)
8	Total carbohydrate	g/100g	71,9 (%DV = 24)	CASE.NS.0079 (Ref. Food and Drugs Administration)

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
[4] 18001105
[4] (84.28) 3911 7216
[4] casehcm@case.vn

CN CÁN THO
[9] F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thủ, Cái Rang, Cần Thơ
[4] (84.292) 3918 216 - 217 - 218
[4] (84.292) 3918 219
[4] support@case.com.vn

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Tiến Vinh

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
[4] (84.258) 3811 808
[4] (84.258) 3811 809
[4] vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
9	Total fat	g/100g	18,2 (%DV = 28)	CASE.NS. 0031 (Ref. FAO 14/7 p.214, 1986) (*)
10	Cholesterol	mg/100g	7,04 (% DV= 2,35)	CASE.SK.0012(GC- FID-AOAC 994.10.2002)(*)
11	Saturated fat	g/100g	8,60 (% DV= 43,00)	CASE.SK.0107 (AOAC 996.06) (*)
12	Vitamin A	IU/100g	Không phát hiện MDL= 100 (%DV = 0)	CASE.SK.0108 (131ku010 - HPLC)(*)
13	Vitamin C	mg/100g	Không phát hiện MDL= 0,01 (%DV = 0)	CASE.SK.0108 (131ku010 - HPLC)(*)
14	Trans fat	g/100g	0,07	CASE.NC.0009

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Trần Đình Hiệp

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(☎) F2.67- F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH

CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

BẢN SAO
COPY

Mã số mẫu/ Sample Code
BN18032045
MM18036663

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMNM 02/3 – LBH 03
Ngày/Date : 06/04/2018

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA
Địa chỉ/ Address : KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HUNG YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : MERRY - BÁNH QUẾ KEM VỊ CAM
Số lượng/ Quantity : 1
Tình trạng mẫu/ Sample description : Bánh, đựng trong bao nylon hàn kín.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 28/03/2018
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 05/04/2018

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Định danh màu		Sunset Yellow.	CASE.NC.0040

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Trần Đình Hiệp

28-06-2018

Số chứng thực.....6144.....Quyển số 02.....SCT/BS

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR



TS. Chu Văn Hải



CÔNG CHỨNG VIÊN

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRU SỞ CHÍNH
(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
(☎) 18001105
(☎) (84.28) 3911 7216
(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(☎) F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(☎) (84.292) 3918 216 - 217 - 218
(☎) (84.292) 3918 219
(✉) support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(☎) 300 Đường 23/10, P. Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa
(☎) (84.258) 3811 808
(☎) (84.258) 3811 809
(✉) vanphongmientrung@case.vn